TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THI XÃ M** TỈNH H ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 08/2025/QĐST- KDTM	*M, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2025/TLST - KDTM ngày 12/5/2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Trụ sở: Số 02 L, phường Th, quận B, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Xuân Ng – Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Hưng Yên II

Ông Đỗ Xuân Đ – Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp và bà Nguyễn Thị Mỹ L – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N chi nhánh Hưng Yên II

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn L, phường B, thi xã M, tỉnh H.

Bị đơn: Công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H

Địa chỉ: Tổ dân phố L phường Nh, thị xã M, tỉnh H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Xuân H – Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Mai Văn T – Sinh năm 1950

2- Bà Hoàng Thị V – Sinh năm 1948

Đều địa chỉ: Số 281 Đ, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của ông T, bà V: Ông Mai Xuân H – Giám đốc Công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H

Người làm chứng:

1- Anh Mai Xuân H – Sinh năm 1978

2- Chị Nguyễn Thị B – Sinh năm 1979

3- Chị Bùi Thị Á – Sinh năm 1982

Đều địa chỉ: Số 281 Đ, phường Ô , quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền của anh Hoà, chị Bé, chị Ánh: Ông Mai Xuân H – Giám đốc Công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/6/2025 công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi là: 9.926.137.500đồng (*Chín tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) trong đó nợ gốc là 5.420.000.000đ (*Năm tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng*), lãi trong hạn, quá hạn và phạt lãi tổng là 4.506.137.500 đồng (*Bốn tỷ năm trăm linh sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 2407-LAV-20160001275 ngày 16/6/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2023HH/PLHĐTD ngày 30/11/2023.

Các bên thống nhất phương án công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H trả nợ như sau:

Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2026 (6 quý) mỗi quý công ty trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) tiền gốc.

Từ 01/01/2027 đến ngày 30/6/2028 (6 quý) mỗi quý công ty trả 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Từ 01/7/2028 đến ngày 31/12/2029 (6 quý) mỗi quý công ty trả 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc.

Từ ngày 01/01/2030 đến ngày 30/6/2031 (6 quý) mỗi quý công ty trả 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Từ 01/7/2031 đến ngày 30/6/2032 (4 quý) mỗi quý công ty trả 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) tiền gốc.

Thời hạn trả của các quý đều trả vào ngày 30 cuối quý.

Ngày 30/9/2032 công ty trả 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền gốc và toàn bộ số tiền lãi là 4.506.137.500 đồng (*Bốn tỷ năm trăm linh sáu triệu một trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) và lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 18/6/2025 đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất đối với số tiền mà công ty Hiệp Hoà phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

(Nếu thời hạn trả nợ trùng vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì tính vào ngày liền kề tiếp theo).

Nếu công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ gốc và lãi nào như đã thỏa thuận thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, phụ lục hợp đồng thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 41(01 phần); tờ bản đồ số: 7G-III-42, diện tích: 45,3 m^2 tại 281 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 828870; MS10109115403, số QĐ cấp: 1362/2006/QĐ-UB do UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cấp ngày

06/04/2006 cấp cho ông Mai Văn T và bà Hoàng Thị V và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà bê tông 03 tầng diện tích xây dựng 45,3m^2/sàn theo Hợp đồng thế chấp số 1651/2016/HĐTC ngày 16/6/2016.

Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ thanh toán cho nghĩa vụ của khoản vay, thì công ty phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi.

Kể từ ngày 18/6/2025 công ty cổ phần thiết bị xây dựng và thương mại H tiếp tục phải trả nợ lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 2407-LAV-20160001275 ngày 16/6/2016 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/2023HH/PLHĐTD ngày 30/11/2023 cho đến ngày trả hết nợ cho ngân hàng.

3. Án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 58.963.000đồng (*Năm mươi tám triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) (làm tròn số).

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.780.000đồng (*Năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003594 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thi xã M.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thi xã M;
- Chi cục THADS thi xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Tân Huyền